TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02/4/2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quang Khang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Bà Nguyễn Hồng Lành**

2. **Ông Phan Văn Chiếu**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Yến Ly** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Hồng N**, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp ĐP, xã ĐP, huyện CT, tỉnh Hậu Giang. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: Anh **Trần Chí T**, sinh năm 1995**;** Địa chỉ: ấp T 3B, xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Hồng N trình bày: Vào năm 2014 được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới cho chị và anh Trần Chí T. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thanh, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/10/2014. Do đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết nên chị và anh T đã ly thân cách nay 03 năm. Hiện nay, chị không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Chí T.

Bị đơn anh Trần Chí T trình bày: Hôn nhân giữa anh và chị Phạm Hồng N là tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Do hiện nay anh và chị N không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Phạm Hồng N.

Về con chung: Chị Phạm Hồng N và anh Trần Chí T thống nhất xác định: Trong thời gian sống chung, vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Phạm Thảo Nguyên, sinh ngày 15/01/2015. Hiện tại cháu Nguyên đang sống cùng anh T và gia

đình anh T tại thành phố Hồ Chí Minh. Chị Phạm Thị N cho rằng cháu Nguyên đang sống chung với anh T nhưng anh T ích tiếp xúc, chăm lo cho cháu Nguyên nên khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Trần Phạm Thảo Nguyên, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Chí T xác định cháu Trần Phạm Thảo Nguyên đã sống ổn định với anh từ lúc 15 tháng tuổi đến nay, chị N lại không có công việc ổn định. Do đó, khi ly hôn anh Trần Chí T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trần Phạm Thảo Nguyên, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Phạm Hồng N và anh Trần Chí T thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai nên khi ly hôn chị N và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hồng N và anh Trần Chí T.

Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Trần Phạm Thảo Nguyên, sinh ngày 15/01/2015 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Phạm Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Về quan hệ tài sản: Do chị N, anh T xác định không có tài sản chung và không yêu cầu nên không đề xuất hướng giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Phạm Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Chí T và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung, đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh T có hộ khẩu thường trú tại huyện PL nên căn cứ vào các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện PL thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Hồng N và anh Trần Chí T là tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định, được ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thanh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/10/2014. Do đó, hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, hiện nay cả chị N và anh T xác định cả hai không còn tình cảm, không thể kéo dài đời sống hôn nhân, chị Phạm Hồng N yêu cầu ly hôn với anh Trần Chí T, anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Xét thấy chị N và anh T đã thật sự tự nguyện ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hồng N và anh Trần Chí T.

[4] Về con chung: Khi ly hôn cả chị Phạm Hồng N và anh Trần Chí T đều có yêu cầu được nuôi con chung là cháu Trần Phạm Thảo Nguyên, sinh ngày

15/01/2015. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị N và anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu Trần Phạm Thảo Nguyên, sinh ngày 15/01/2015 T đến thời điểm giải quyết vụ án là đã trên 36 tháng tuổi, tại phiên tòa chị N cũng thừa nhận cháu Nguyên sống với anh T từ lúc hơn 01 tuổi. Xét hiện tại, cháu Nguyên đang sống ổn định với anh T cùng gia đình anh T, chị N cho rằng anh T ích tiếp xúc, chăm lo cho cháu Nguyên nhưng ngoài lời trình bày của mình chị N không chứng minh được anh T không chăm lo tốt cho cháu Nguyên. Trong khi chị N thừa nhận hiện tại chị đi làm thuê phải ở nhà trọ. Vì vậy, nếu giao cháu Trần Phạm Thảo Nguyên cho chị N nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Nguyên. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Trần Phạm Thảo Nguyên cho anh Trần Chí T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Do anh Trần Chí T xác định đủ khả năng để trông nom, nuôi dưỡng cháu Trần Phạm Thảo Nguyên và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không buộc chị Phạm Hồng N cấp dưỡng nuôi cháu Trần Phạm Thảo Nguyên.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị N và anh T không yêu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Phạm Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hồng N và anh Trần Chí T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Trần Phạm Thảo Nguyên, sinh ngày 15/01/2015 cho anh Trần Chí T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Phạm Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Hồng N và anh Trần Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ. Chị N đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014232 ngày 12/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL nên được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Khang

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.